

Số: 92/2019/QĐST-VDS.

Quận 3, ngày 29 tháng 01 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phù Quốc Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Nhật Vi Phụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên họp:
Bà Bùi Thị Bích Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 1134/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2018 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1. Bà Trần Thị Minh O. Sinh năm 1959.

2. Bà Trần Thị Minh Q. Sinh năm 1954.

Cùng trú tại: 453/77 A, Phường B, Quận C, Thành phố D.

3. Bà Trần Thị Minh N. Sinh năm 1962.

Trú tại: 453/72 A, Phường B, Quận C, Thành phố D.

Đối với: Ông Trần Minh T. Sinh năm 1956.

Nơi cư trú cuối cùng: 453/77 A, Phường B, Quận C, Thành phố D.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu ngày 15/8/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ việc, người yêu cầu bà Trần Thị Minh O, bà Trần Thị Minh Q, bà Trần Thị Minh N cùng trình bày: Nguyên ông Trần Minh H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết) có 04 người con chung gồm: Trần Thị Minh O, Trần Thị Minh Q, Trần Thị Minh N và Trần Minh T. Ông Trần Minh T đã bỏ nhà đi khỏi địa phương không lý do từ năm 1978, đến nay không có thông tin gì. Gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có kết quả. Nay để thuận tiện cho giao dịch dân sự của gia đình, các bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Minh T đã chết.

Trước khi bỏ nhà đi thì ông Trần Minh T có hộ khẩu thường trú tại 453/77 A, Phường B, Quận C, Thành phố D. Ông Trần Minh T sống độc thân, không có vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 3 nhận định:

1/- Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Trần Thị Minh O, bà Trần Thị Minh Q, bà Trần Thị Minh N có yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với ông Trần Minh T, sinh năm 1956 có nơi cư trú cuối cùng tại 453/77 D34 A, Phường B, Quận C, Thành phố D.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc giải quyết yêu cầu của bà Bà Trần Thị Minh O, bà Trần Thị Minh Q, bà Trần Thị Minh N là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét người yêu cầu có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt người yêu cầu nên căn cứ vào khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt người yêu cầu.

2/- Về yêu cầu của các đương sự:

Bà Trần Thị Minh O, bà Trần Thị Minh Q, bà Trần Thị Minh N có yêu cầu tuyên bố ông Trần Minh T là đã chết.

Căn cứ vào xác minh của Công an Phường A, Phường B, Quận C, Thành phố D thì ông Trần Minh T đã bỏ nhà đi khỏi địa phương và bị xóa tên trong sổ hộ khẩu tại địa chỉ 453/77 D A, Phường B, Quận C, Thành phố D từ năm 1978. Mặt khác về quan hệ nhân thân và việc vắng mặt tại địa phương của ông Trần Minh T đúng như lời khai của người yêu cầu tại Tòa án.

Xét yêu cầu của bà Trần Thị Minh O, bà Trần Thị Minh Q, bà Trần Thị Minh N là phù hợp với điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

Xét ông Trần Minh T bị Công an xóa hộ khẩu từ năm 1978 và gia đình, địa phương không xác định được ngày có tin tức cuối cùng của ông Trần Minh T. Căn cứ khoản 1 Điều 68 và điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự xác định ngày chết của người bị tuyên bố chết là ngày 02/01/1984.

3/- Lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng, bà Trần Thị Minh O, bà Trần Thị Minh Q, bà Trần Thị Minh N phải nộp theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nhưng được trừ vào số tiền đã tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo biên lai số XXXXXXXX ngày XX/XX/XXXX của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3. Bà Trần Thị Minh O, bà Trần Thị Minh Q, bà Trần Thị Minh N đã nộp đủ lệ phí.

Bởi các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ - Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự về “*Tuyên bố một người là đã chết*” của bà Trần Thị Minh O, bà Trần Thị Minh Q, bà Trần Thị Minh N.

Tuyên bố: ông Trần Minh T (sinh năm 1956, có nơi cư trú cuối cùng tại 453/77 A, Phường B, Quận C, Thành phố D) là đã chết. Ngày chết được xác định là ngày 02/01/1984.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Trần Minh T là đã chết có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ về hôn nhân và gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Trần Minh T được giải quyết như đối với một người đã chết.

Tài sản của ông Trần Minh T được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2/ - Lệ phí việc dân sự: bà Trần Thị Minh O, bà Trần Thị Minh Q, bà Trần Thị Minh N phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền đã tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo biên lai số XXXXXXXX ngày XX/XX/XXXX của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3. Bà Trần Thị Minh O, bà Trần Thị Minh Q, bà Trần Thị Minh N đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ - Quyền kháng cáo, kháng nghị: quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

(Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định này).

Nơi nhận:

- TAND T.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA DS Q3;
- UBND P.A, Q.B;
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(đã ký)

Phù Quốc Tuấn